

NGHIÊN CỨU VỀ PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ XẢO GIẢNG DẠY KHẨU NGỮ TIẾNG TRUNG CHO SINH VIÊN GIAI ĐOẠN SƠ CẤP TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Nguyễn Phương Thùy

Viện Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Thương mại

Email: phuongthuytq84@gmail.com

Tóm tắt: Trong quá trình giảng dạy, chúng tôi nhận thấy rằng mục tiêu giảng dạy khẩu ngữ tiếng Trung ở giai đoạn sơ cấp là tập trung rèn luyện cho sinh viên ghi nhớ cách phát âm, biểu đạt chính xác, hiểu được những quy tắc phiên âm đã được học, sử dụng tiếng Trung một cách chính xác trong quá trình giao tiếp. Bài viết này chủ yếu dựa trên cơ sở lý luận về tính chất và nhiệm vụ giảng dạy, nguyên tắc giảng dạy khẩu ngữ để đi sâu phân tích về phương pháp giảng dạy và kỹ xảo giảng dạy khẩu ngữ tiếng Trung, hy vọng bài viết sẽ góp phần tham khảo cho công tác giảng dạy khẩu ngữ tiếng Trung trong Trường Đại học Thương mại.

Từ khóa: kỹ xảo, giảng dạy, phương pháp, khẩu ngữ, tiếng Trung.

Nhận bài: 20/04/2022; **Phản biện:** 24/04/2022; **Duyệt đăng:** 26/04/2022

1. Đặt vấn đề

Tiếng Trung là một ngôn ngữ thú vị nhưng khá phức tạp, đòi hỏi người học phải có đam mê và luôn chăm chỉ rèn luyện mỗi ngày mới có thể thành thạo. Việc học lệch, chỉ chú trọng vào một nội dung thường khiến người học chỉ nghe - nói tốt mà kém phần đọc hiểu hoặc ngược lại. Tuy nhiên, trường hợp đọc hiểu tốt nhưng nghe - nói kém thường diễn ra phổ biến hơn.

Đối với những sinh viên lần đầu tiên tiếp xúc với tiếng Trung, các em chưa nắm được ngữ âm của tiếng Trung phổ thông, chưa hiểu hệ thống phiên âm của tiếng Trung, cũng chưa nắm rõ về cấu trúc ngữ pháp cơ bản của tiếng Trung và chưa hiểu được sự khác biệt về phong tục tập quán và văn hóa của hai nước Việt-Trung. Đối với sinh viên chuyên ngành tiếng Trung thương mại, các em được đào tạo cân đối cả bốn kỹ năng nghe - nói - đọc - viết nhờ đó mà khả năng ngoại ngữ của mỗi sinh viên đều tiến bộ vững chắc từng ngày. Trong quá trình giảng dạy, chúng tôi nhận thấy rằng mục tiêu giảng dạy khẩu ngữ tiếng Trung ở giai đoạn sơ cấp là tập trung rèn luyện cho sinh viên ghi nhớ cách phát âm, biểu đạt chính xác, hiểu được những quy tắc phiên âm đã được học, sử dụng tiếng Trung một cách chính xác trong quá trình giao tiếp. Bài viết này chủ yếu dựa trên cơ sở lý luận về tính chất và nhiệm vụ giảng dạy, nguyên tắc giảng dạy để đi sâu phân tích về phương pháp giảng dạy và kỹ xảo giảng dạy khẩu ngữ tiếng Trung, hy vọng bài viết sẽ góp phần tham khảo cho công tác giảng dạy khẩu ngữ tiếng Trung trong Trường Đại học Thương mại.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái niệm khẩu ngữ:

Khẩu ngữ là ngôn ngữ tồn tại chủ yếu ở dạng nói, được sử dụng để trao đổi tư tưởng, tình cảm trong sinh hoạt hằng ngày. Hình thức thông thường là đối thoại. Có đặc điểm cơ bản: phát ngôn ngắn, đơn giản về cấu trúc, thiên về sắc thái cảm xúc, nhiều biến thể phát âm.

2.1.2. Tính chất của giảng dạy khẩu ngữ.

Khẩu ngữ là một môn kỹ năng chuyên rèn luyện kỹ năng nói và kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ tương ứng. Nhưng mục tiêu giảng dạy rất rõ ràng, nội dung biểu đạt ngôn ngữ nói không phải là ngôn ngữ sách vở, cũng không phải là ngôn ngữ lời nói, mà chỉ là một bộ phận của ngôn ngữ lời nói.

2.1.3. Nhiệm vụ của giảng dạy khẩu ngữ

Dạy khẩu ngữ có 2 nhiệm vụ: một là bồi dưỡng năng lực biểu đạt khẩu ngữ cho học sinh, hai là dạy học sinh nắm vững khẩu ngữ.

Nhưng dạy khẩu ngữ ở các trình độ khác nhau thì nhiệm vụ của giảng dạy cũng khác nhau. Ở đây chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu giảng dạy khẩu ngữ cho đối tượng là sinh viên năm thứ 1 chuyên ngành tiếng Trung thương mại là tập trung rèn luyện cho sinh viên ghi nhớ cách phát âm, biểu đạt chính xác, hiểu được những quy tắc phiên âm đã được học, sử dụng tiếng Trung một cách chính xác trong quá trình giao tiếp.

2.1.4. Kết hợp giữa ngôn ngữ và văn hóa trong giảng dạy khẩu ngữ

Mỗi dân tộc trên thế giới đều có nền văn hoá riêng, mang đậm bản sắc của dân tộc mình. Đồng thời, văn hoá của mỗi dân tộc lại nằm trong văn hoá cộng đồng của toàn nhân loại. Có thể nói, văn hoá là nhân tố căn bản cấu thành một dân tộc, kể cả dân tộc không có chữ viết. Con người với tư cách là chủ thể sáng tạo ra văn hoá và cũng là người thừa kế di sản văn hoá. Tuy thuộc

các dân tộc khác nhau nhưng họ lại giống nhau về đặc trưng bản chất, như năng lực tư duy, óc sáng tạo để sáng tạo ra công cụ lao động, vận dụng kinh nghiệm vào cuộc sống lao động của mình, và từ đó làm cho nền văn hoá dân tộc càng thêm rực rỡ.

Ngôn ngữ và văn hoá là hai mặt gắn bó hữu cơ với nhau. Mỗi dân tộc trên thế giới đều có những đặc trưng văn hoá, bản sắc dân tộc khác nhau, thể hiện qua phương thức tư duy, phương thức sống, phong tục tập quán của họ. Đồng thời qua giao lưu văn hóa và sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các nền văn hoá, ta lại thấy giữa các dân tộc có các nét tương đồng. Đặc biệt là các dân tộc, các quốc gia nằm trên cùng một nền văn hoá. Tất cả những đặc trưng văn hoá ấy đều thể hiện rõ nét trong ngôn ngữ dân tộc. Một điểm dễ dàng nhận thấy được là các ngôn ngữ phương tây có nhiều nét tương đồng, các ngôn ngữ phương đông cũng có nhiều nét tương đồng. Song nếu so sánh một ngôn ngữ phương đông và một ngôn ngữ phương tây thì nét khác biệt lại là cơ bản, đồng thời giữa các ngôn ngữ của cùng một vùng văn hóa cũng có những nét dị biệt, thể hiện bản sắc dân tộc độc đáo của họ.

Vai trò của giao tiếp ngôn ngữ trong mọi mặt đời sống xã hội, chẳng hạn như vấn đề văn hoá thăm hỏi là để xây dựng và củng cố, tăng cường quan hệ giữa người với người trong xã hội. Trong thực tế giao tiếp, có khi thăm hỏi chỉ mang tính chất xã giao thông thường, có khi thăm hỏi là khúc dạo đầu của cuộc thoại chính thức với những chủ đề nhất định, nhằm đặt được mục đích nhất định. Do đó, có khi chính thăm hỏi cũng được coi là chiến lược trong giao tiếp ngôn ngữ.

Một vấn đề cần lưu ý nữa là, cùng với sự phát triển của kinh tế, văn hoá xã hội, tâm lý, nguyện vọng của cả cộng đồng cũng như mỗi người trong xã hội cũng có những biến đổi theo. Mặt khác, do ảnh hưởng của quá trình giao lưu quốc tế, văn hoá phương Tây cũng có tác động nhất định đến tâm lý giao tiếp của người Trung Quốc hiện nay. Do đó, nội dung, phương thức thăm hỏi cũng có những thay đổi nhất định, phản ánh hiện thực xã hội hiện đại. Ví dụ, quan niệm hạnh phúc con đàn cháu đống trước đây, nay đã trở nên lạc hậu. Mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh một con đã trở thành quy định chung của toàn xã hội được mọi người tuân thủ. Vấn đề cơm no, áo ấm cũng không còn là vấn đề cả cộng đồng quan tâm nữa, nhất là đối với đời sống của người dân thành thị. Đa số người dân thành thị và một phần người dân nông thôn Trung Quốc ngày nay đã vươn tới mức sống khấm khá. Do đó, điều mà người ta quan tâm và phấn đấu vươn lên chinh phục nó lại là những cái cao thượng hơn, vượt lên vấn đề cơm áo tầm thường.

Chính những sự khác biệt trong văn hoá, tâm lý dân tộc đã tạo nên rào cản trong quá trình giao tiếp. Sự chênh lệch trong ngôn ngữ, văn hoá giữa các dân tộc đó

đòi hỏi người dạy và người học đi đôi với việc trau dồi các tri thức ngôn ngữ, phải chú trọng đúng mức đến các tri thức văn hoá dân tộc, trong đó có tri thức giao văn hoá, nhằm mục đích tránh được những mâu thuẫn trong quá trình giao tiếp do sự xung đột văn hoá gây ra.

Dạy và học các kĩ năng giao tiếp tiếng Trung, nhất là dạy khẩu ngữ - hình thức giao tiếp trực tiếp nhất càng cần phải chú ý đến các nhân tố văn hoá trong ngôn ngữ.

2.1.5. Sự khác biệt giữa ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết trong giảng dạy khẩu ngữ tiếng Trung

Dạy tiếng Trung cho người nước ngoài tức là dạy cho họ học ngôn ngữ thứ hai, dạy bất kỳ ngôn ngữ nào cũng phải yêu cầu dạy tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, phiên dịch. Nhưng trên thực tế, có những người học chỉ yêu cầu học nói và học nghe, không yêu cầu học chữ, và đương nhiên sẽ không đọc được vì không viết được. Những người được đào tạo theo kiểu này được ví như “người mù biết nói tiếng Trung Quốc”. Ngoài ra, có người học chỉ yêu cầu biết chữ, biết đọc và biết viết, họ không có nhu cầu học nói và đương nhiên cũng không thể nghe được. Những người được đào tạo theo hình thức này được ví như “người câm nhưng đọc, viết được chữ Hán”. Xuất hiện tình hình trên là do xuất phát từ yêu cầu về nghiên cứu cũng như yêu cầu của nghề nghiệp. Do đó dẫn đến phương pháp dạy khác nhau giữa dạy “说的汉语” và “看的汉语”. Đó cũng là sự khác nhau giữa dạy ngôn ngữ lời nói và ngôn ngữ sách vở.

Những nhà ngôn ngữ học công nhận cho rằng: Lý luận nên đề cập đến nội dung trên 3 lĩnh vực của hoạt động giao tiếp, đó là:

- + Nội dung và mục đích của bàn luận
- + Phương thức bàn luận (nói hay viết)
- + Người tham gia hoạt động thực tiễn với các quan hệ khác.

Trong đội ngũ những người dạy tiếng Hán đối ngoại, cũng có người cho rằng: Khẩu ngữ và bút ngữ là khái niệm về ngữ thể, ngôn ngữ lời nói và ngôn ngữ sách vở là khái niệm về ngữ dụng. Sự phân biệt này không những phản ánh được sự thay đổi trong việc ứng dụng ngữ thể mà còn xử lý một cách khoa học các mối quan hệ trong việc giảng dạy ngôn ngữ. Mối quan hệ giữa văn viết và văn nói giống như mối quan hệ giữa “công cụ” và “sử dụng công cụ”.

Từ sự biểu đạt khẩu ngữ của một người đến từng phần khẩu ngữ tiêu chuẩn rồi chuyển thành ngôn ngữ sách vở đòi hỏi phải có một quá trình chỉnh sửa rất công phu. Chúng ta có thể tóm tắt lại như sau:

(+): Lời nói của một người, biểu đạt khẩu ngữ - “ngữ có thanh”.

(+): Viết từng chữ, biểu đạt khẩu ngữ - “ngữ có hình”.

(+): Chính lý thành bài văn có thể đọc được, biểu đạt văn viết - “văn có hình”.

(+): Từ vựng, ngữ pháp ... chữ viết quy phạm, ngôn ngữ viết, văn viết.

Từ phân tích trên, chúng ta có thể thấy rằng: Ngôn ngữ lời nói (Khẩu ngữ) có những đặc điểm sau:

+ Tính ứng dụng cao trong cuộc sống thường ngày cũng như trong công việc của mỗi người trong xã hội.

+ Rất linh hoạt: Nói trực tiếp hay nói theo hoàn cảnh, nói gì, nói như thế nào... đòi hỏi người nói phải tùy cơ ứng biến.

+ Ngôn ngữ lời nói còn biểu hiện sắc thái tình cảm trong giao tiếp.

+ Ngôn ngữ lời nói rất ngắn gọn, rõ ràng, kết cấu ngữ pháp không quy phạm như ngôn ngữ viết.

Ví dụ: Khi đi xe buýt ở Bắc Kinh, người bán vé không nói một câu hoàn chỉnh như ngôn ngữ viết “没票的同志请买票” - có nghĩa là “Ai chưa có vé để nghị mua vé”, mà thường nói “没票买票” - tức là “Chưa có vé, mua vé”, hoặc là khi ô tô đi sát những người đi xe đạp, phụ xe hoặc lái xe không nói “注意” - “Chú ý” hay “小心” - “Cẩn thận” mà thường nói “看车, 看车” - “Nhìn xe, nhìn xe”...

2.2. Nguyên tắc giảng dạy khẩu ngữ tiếng Trung

Theo quan điểm ngôn ngữ học tri nhận, việc học ngoại ngữ luôn có sự tác động của các yếu tố bên ngoài, nhưng sự tác động mang tính quyết định lại bắt nguồn từ chính bản thân người học. Giáo viên cần phải hiểu rõ và nắm bắt được hoạt động tâm lý học ngoại ngữ của người học, căn cứ vào hoàn cảnh thích hợp để tạo ra sự hứng thú và đam mê cho người học, đồng thời khơi gợi tiềm năng và trí lực của người học; giáo viên cũng phải nghiên cứu phương pháp học tập, tác động mạnh đến tính tích cực trong học tập của người học.

2.2.1. Nguyên tắc giao tiếp

Mục đích chủ yếu của việc học ngôn ngữ chính là giao tiếp, khả năng giao tiếp bao gồm khả năng tiếp nhận và phát đi thông tin chính xác, khả năng chuyển đổi thông tin thích đáng. Cũng có thể nói rằng, công cụ giao tiếp chính là ngôn ngữ, việc giảng dạy ngôn ngữ chính là phải thông qua các loại hoạt động để thực hiện mục đích giao tiếp có ý nghĩa, để cho học sinh tham gia vào các hoạt động trong lớp học, trao đổi giao lưu với những học sinh khác, học được các loại tình huống biểu đạt và lý giải trong ngôn ngữ. Giảng dạy theo nguyên tắc giao tiếp có thể chia làm hai phương pháp đó là việc giảng dạy ngôn ngữ theo truyền thống và việc giảng dạy ngôn ngữ hiện đại. Cách giảng dạy của hai phương pháp này hoàn toàn đối lập nhau. Phương pháp giảng dạy truyền thống coi trọng việc phân tích những kiến thức truyền thụ những cấu trúc trong ngôn ngữ, mà bỏ qua những giá trị giao tiếp về ngôn ngữ và chức năng giao tiếp, đào tạo ra những học sinh điểm cao nhưng thực tế năng

lực giao tiếp thì thấp, không thể xử lý những tình huống giao tiếp thông thường.

Đa số học sinh mới học tiếng Trung đều chịu ảnh hưởng của tiếng Việt khá nặng nề, bởi vì trong môi trường ngôn ngữ đơn nhất, chịu ảnh hưởng của tư duy tiếng mẹ đẻ là điều không thể tránh khỏi. Nguyên nhân chính là do giáo viên ngay lúc đầu không chỉ bảo học sinh tránh tư duy bằng tiếng Việt khi học tiếng Trung. Nhưng những ảnh hưởng này vừa có mặt tích cực vừa có mặt tiêu cực. Bất kỳ ngôn ngữ nào cũng đều có sự giống nhau và sự khác nhau. Nguyên tắc giao tiếp còn được thể hiện trong các chi tiết giảng dạy trên lớp, nâng cao khả năng biểu đạt khẩu ngữ của học sinh, đây chính là việc giúp cho học sinh xây dựng hệ thống tư duy bằng ngoại ngữ, có nghĩa là giải mã thông tin, biên tập thông tin thông qua hệ thống tư duy bằng tiếng Trung. Tăng cường rèn luyện và bồi dưỡng khả năng tư duy, là nền tảng nâng cao năng lực khẩu ngữ đối với sự khơi gợi kỹ năng ngôn ngữ của học sinh và sự tự gợi ý của học sinh. Nắm bắt được điểm mấu chốt, bản chất thì việc rèn luyện mới có thể đạt được hiệu quả cao. Ví dụ như trong giờ giảng từ mới, chúng ta không thể chỉ dừng lại ở việc đọc dẫn và giải thích, mà cần phải đặt câu hỏi mang tính gợi mở, dẫn dắt, và người học sẽ tự sử dụng được từ đang học trong khi trả lời câu hỏi của giáo viên; dưới vai trò là người dẫn dắt, giáo viên cần phải kích lệ học sinh vận dụng tối đa những từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp và cách biểu đạt để tiến hành giao tiếp trao đổi với nhau, và đồng thời khéo léo đưa ra những bài tập tình huống giao tiếp.

2.2.2. Nguyên tắc về ngữ cảnh hóa (tình huống)

“Ngữ cảnh hóa” là tiền đề cơ bản trong việc giảng dạy khẩu ngữ tiếng Trung. Đơn vị giảng dạy cơ bản này chính là những câu nói trong một ngữ cảnh nhất định, không có ngữ cảnh thì những câu nói sẽ không có tác dụng trong giao tiếp, như: “对不起” là câu nói được hiểu theo nghĩa xin lỗi một cách khiêm nhường lịch sự. Nhưng khi dịch thành Tiếng Việt thì không nhất định là nghĩa xin lỗi, trong một tình huống nào đó nó còn có thể biểu thị sự phẫn nộ hoặc từ chối sự giúp đỡ; “不好意思” sử dụng trong trường hợp xin lỗi ở mức độ nhẹ, nhưng ở mức độ tương đối nặng thì vẫn sử dụng từ “对不起” và “抱歉”; cũng có thể sử dụng vào trường hợp khiêm tốn; ngoài ra trong một số trường hợp không chính đáng thì có thể sử dụng từ “劳驾”.

2.2.3. Nguyên tắc giảng ít luyện nhiều

Trong quá trình dạy khẩu ngữ, học sinh không phải là đối tượng thụ động của giờ học, mà là ở vị trí trung tâm của giờ học trên lớp, là người tham gia tích cực của giờ học trên lớp. Do đó, trong giờ học khẩu ngữ cần cố gắng giảm thiểu thời gian giáo viên nói, nhất là không “nói cả giờ học”, một mình “đọc diễn”. Nên cố gắng gia tăng thời gian giao tiếp của học sinh, để học sinh trở thành chủ thể

của hoạt động dạy học môn khẩu ngữ, trở thành diễn viên chính của hoạt động thực tiễn ngôn ngữ. Ngoài ra, giáo viên nên biết cách hướng dẫn và gợi ý, điều khiển một cách thích hợp, điều tiết có hiệu quả quá trình dạy học. Đồng thời giáo viên nên cố gắng tạo ra tình huống dạy học kích thích động cơ học tập, bồi dưỡng niềm yêu thích, tác động vào tính tích cực của học sinh, thúc đẩy sự phát triển khả năng học nói bước đầu tìm hiểu về văn hóa Trung Quốc.

2.3. Phương pháp giảng dạy khẩu ngữ tiếng Trung

Mục đích giảng dạy khẩu ngữ là thông qua một hai năm giảng dạy, chúng ta dạy cho sinh viên nắm bắt được những kỹ năng ngôn ngữ trong giao tiếp và kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ ở bước sơ cấp, có thể đáp ứng được nhu cầu giao tiếp trong các trường hợp sinh hoạt, học tập hằng ngày và những trường hợp xã giao thông thường. Khi giao tiếp, diện mạo và ngữ âm của một người nào đó sẽ tạo ra ấn tượng ban đầu cho người đối diện. Người mà phát âm chuẩn (ngữ âm), nói chuyện đàng hoàng từng chữ từng tiếng thì sẽ làm cho người khác cảm thấy khả năng về ngôn ngữ của người đó giỏi, trình độ Hán ngữ cao. Do đó, chúng tôi cho rằng giáo viên trong giờ lên lớp, cần coi việc giảng dạy ngữ âm là một nhiệm vụ thường xuyên, nghiêm khắc, coi việc luyện phát âm là việc chính yếu trong suốt quá trình học ở giai đoạn cơ bản.

2.3.1. Phương pháp giảng dạy ngữ âm và từ vựng

Ở giai đoạn sơ cấp thông thường là học phát âm tiếng Hán, và phiên âm tiếng Hán là điều cơ bản trong việc giảng dạy ngữ âm tiếng Hán. Việc giảng dạy ngữ âm ở giai đoạn sơ cấp chủ yếu là những bài tập máy móc như bắt chước, đọc đồng thanh, đọc đi đọc lại nhiều lần v.v..., học sinh sẽ dễ dàng cảm thấy sự đơn điệu, chán ngán, cứng nhắc, do đó đặc biệt yêu cầu giáo viên không ngừng thay đổi phương pháp giảng dạy, làm cho học sinh nắm được phiên âm tiếng Hán trong một giờ giảng sôi động, đầy tính thú vị, bồi dưỡng cho các em có cảm nhận về âm thanh tiếng Hán.

2.3.2. Phương pháp giảng dạy ngữ pháp và hội thoại

Thông thường vào giờ học khẩu ngữ, có những giáo viên rất chú trọng đến ngữ pháp, dành hai phần ba thời gian cho việc giảng dạy ngữ pháp. Cách dạy như thế làm cho học sinh cảm thấy giờ học khô khan, không khác gì những giờ học các môn khác, khiến bầu không khí trong lớp tẻ nhạt, nặng nề. Việc giảng dạy ngữ pháp cần phải đơn giản dễ hiểu, dễ vận dụng vào các tình huống thường xảy ra hằng ngày. Giáo viên cần đặt câu hỏi mang tính chất có mục đích, có tính linh hoạt, tính gợi mở, tính giai đoạn và tính dẫn dắt, học sinh sẽ có thể sử dụng những từ mới học được trong quá trình hỏi và trả lời và bắt chước đặt câu, mở rộng từ ngữ và biểu đạt thành đoạn văn. Giáo viên cần phải đóng vai

trò là người khích lệ học sinh tham gia và có sự chỉnh sửa một cách thích đáng.

2.4. Kỹ xảo giảng dạy khẩu ngữ tiếng Trung

Kỹ xảo giảng dạy là kỹ xảo của người giáo viên vận dụng ở trên lớp. Trong giao tiếp khẩu ngữ tiếng Hán, ngữ cảnh khác nhau yêu cầu về kỹ xảo cũng khác nhau. Giai đoạn sơ cấp vốn từ vựng rất ít, thông thường người học tiếp xúc với những chủ đề đơn giản trong cuộc sống. Ví dụ, chào hỏi, sở thích, giới thiệu, mua đồ... Làm thế nào vận dụng những từ ngữ, ngữ... một cách thích đáng thì phải nhờ đến kỹ xảo của giáo viên. Như chúng ta đã biết, muốn học tốt một loại ngôn ngữ nào đó phải trải qua mấy giai đoạn lý giải, ghi nhớ, mô phỏng và củng cố. Luyện tập ngữ pháp cần phải bao gồm luyện tập tính lý giải, luyện tập tính mô phỏng, luyện tập tính ghi nhớ. Nếu nắm ngữ pháp cơ bản chưa vững, sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của người học.

2.4.1. Kỹ xảo thuật lại nội dung bài khóa và đặt câu hỏi

Tác giả Châu Kiện chia luyện tập kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ làm ba loại. Đó là giao tiếp mô phỏng (bắt chước), giao tiếp tiếp cận hiện thực và giao tiếp hiện thực. Phương thức luyện tập kỹ năng ngôn ngữ theo kiểu giao tiếp mô phỏng thì rất nhiều nhưng thường thấy nhất là thực hiện việc đối đáp xoay quanh nội dung bài học. Chúng tôi cho rằng chỉ có kết hợp nguyên tắc dạy học, phương pháp dạy học và kỹ xảo dạy học lại với nhau mới có thể thể hiện đầy đủ tính nghệ thuật và tính khoa học của việc dạy học. Chỉ có trên bục giảng người thầy mới có thể thể hiện được những kỹ xảo dạy học. Ví dụ như khi hướng dẫn sinh viên đọc từ mới và bài khóa, lần đầu tiên phải đọc chậm rãi, giúp sinh viên phát âm chuẩn xác và nghe rõ từng câu, từng chữ; lần thứ hai nên đọc nhanh một chút; lần thứ ba sẽ đọc nhanh hơn lần thứ hai và lần thứ tư sẽ đọc với tốc độ tự nhiên. Đến những câu tương đối dài và khó thì nên đọc vài lần với tốc độ chậm hoặc với tốc độ vừa phải, rồi sau đó mới đọc nhanh. Cách làm cụ thể là giáo viên có thể hướng dẫn đọc trước, giúp sinh viên quen dần với mẫu đối thoại trong bài khóa và có thể lặp lại một cách thuần thục.

2.4.2. Kỹ xảo dựa vào kết cấu ngữ pháp, thay thế cụm từ

Giảng dạy ngữ pháp ở giai đoạn sơ cấp thường tập trung vào hình thức ngữ pháp, bao gồm kết cấu ngữ pháp, loại hình câu và trật tự từ ngữ. Mục tiêu của việc giảng dạy ngôn ngữ thứ hai là bồi dưỡng năng lực giao tiếp ngôn ngữ của sinh viên, ngữ pháp chỉ là phương tiện học tập chứ không phải là mục tiêu chính của việc học. Nhưng sinh viên cần phải nắm vững kiến thức ngữ pháp nhất định mới có thể nâng cao được năng lực giao tiếp ngôn ngữ, do đó việc giảng dạy ngữ pháp một cách thích hợp là việc cần thiết. Vì vậy, trong quá trình

giảng dạy khẩu ngữ giáo viên phải cố gắng tạo cho buổi học trên lớp như được giao tiếp thực tế, giao tiếp như thật, nhằm giúp sinh viên vận dụng hết năng lực của mình để hiểu rõ tất cả các hình thức ngữ pháp đã học thông qua việc giao tiếp.

2.4.3. Kỹ xảo dựa vào nội dung, luyện tập đối thoại

Nhiệm vụ chủ yếu của giảng dạy khẩu ngữ ở giai đoạn sơ cấp là bồi dưỡng cho sinh viên kỹ năng sử dụng ngôn ngữ thứ hai trong việc học tập và trong công việc sau này. Chúng tôi thấy rằng trong giai đoạn sơ cấp chúng ta phải chú trọng đến nhu cầu giao tiếp của sinh viên, trên lớp giáo viên nên phát động sự hứng thú, nhiệt tình học tập, củng cố sự tự tin, duy trì trạng thái tốt nhất của sinh viên. Sinh viên mới không thể vì sợ sai mà ngại ngần không nói hoặc là vì sợ sai mà ảnh hưởng đến hiệu quả diễn đạt. Giáo viên có thể mời một sinh viên lên bục giảng mô phỏng tình huống trong bài khóa để đàm thoại. Mục đích để các sinh viên khác thấy rất là dễ nói. Chúng ta có thể áp dụng phương pháp đối thoại trong ngữ cảnh, sử dụng ngữ cảnh cụ thể trên lớp để giảng dạy theo phương pháp so sánh Hán-Việt.

3. Kết luận

Trong quá trình giảng dạy tiếng Trung, chúng tôi nhận thấy có rất nhiều sinh viên nắm vững kết cấu ngữ pháp, cách viết chữ Hán, và có kỹ năng đọc khá tốt, nhưng do thiếu đi môi trường giao tiếp bằng tiếng Trung, nên đại đa số sinh viên có thể nghe hiểu, nhưng trả lời bằng tiếng Trung chưa chính xác, chưa lưu loát. Dẫn đến tình trạng sinh viên không đồng đều ở 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Vì vậy việc bồi dưỡng

kỹ năng nói cho sinh viên ở giai đoạn sơ cấp nên được chú trọng hàng đầu. Trong giờ học khẩu ngữ, giảng viên nên giảng ít, áp dụng nhiều kỹ xảo để truyền đạt kiến thức, cũng như kích thích tính ham học, tinh tích cực vốn có ở sinh viên. Dành nhiều thời gian cho sinh viên luyện nhiều, nói nhiều, tự khắc phục tâm lý căng thẳng, sợ nói sai: khi tiến hành hội thoại. Mọi kỹ xảo giảng dạy hay đều được tích lũy từ trong giờ giảng. Vì vậy giảng dạy khẩu ngữ ở giai đoạn sơ cấp thì cần phải có đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm, kỹ xảo giảng dạy đa dạng, phong phú, luôn luôn đổi mới và hiểu rõ nhu cầu xã hội ngày nay và mục đích của sinh viên sẽ dùng những phương pháp và kỹ xảo khác nhau để truyền đạt kiến thức, giúp cho sinh viên mạnh dạn hơn, tự tin hơn khi biểu đạt. □

Tài liệu tham khảo

- [1].车正兰《浅谈在对外汉语口语课中如何培养学生的语言交际能力》，《辽宁教育行政学院学报》2006年5月，第五期。
- [2].戴桂芙等《初级汉语口语》（课本及练习）第一、二册，北京大学出版社，2004年。
- [3].段明海《越南汉语口语教学研究》，“50年汉语教学与研究”，国际研讨会论文，2009年10月。
- [4]. La Chính Ân (2018), *Nghiên cứu thiết kế dạy học Nói tiếng Hán sơ cấp theo đường hướng nhiệm vụ - trường hợp sinh viên Hàn Quốc*, Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Triết Giang, Trung Quốc (bản tiếng Trung).
- [5]. Vi Thị Hoa (2017), *Sử dụng trò chơi dạy học trong dạy học khẩu ngữ tiếng Trung Quốc*, Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ quân sự, số 9, tr.41-45.

Research on methods and techniques of teaching spoken Chinese to the students at the elementary stage of the University of Commerce

Nguyen Phuong Thuy

Institute of International Training, University of Commerce

Email: phuongthuytq84@gmail.com

Abstract: During the teaching process, we found that the goal of teaching spoken Chinese at the elementary stage is to focus on training students to memorize pronunciation, express correctly and understand learned phonetic rules and use Chinese correctly in the communication process. This article is mainly based on the theoretical basis of the nature and tasks of teaching, teaching principles to analyze in depth the teaching methods and techniques of teaching spoken Chinese. It is hoped that the article can be a reference for teaching spoken Chinese at the University of Commerce.

Keywords: Technique, teaching, method, spoken language, Chinese language.